

Số: 1390/BVSN-VTTBYT
V/v: Đề nghị báo giá: Mua sắm
Thiết bị y tế mua sắm từ nguồn
quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp
năm 2024

Bắc Ninh, ngày 18 tháng 11 năm 2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Bắc Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán Mua sắm Thiết bị y tế mua sắm từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Bắc Ninh, đường Huyền Quang, phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phòng Vật tư - Thiết bị y tế, Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Bắc Ninh, số điện thoại: 0222.3895.969, email: phongvt.bvsnbn@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư - Thiết bị y tế, tầng 7, Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Bắc Ninh, đường Huyền Quang, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Nhận qua email: phongvt.bvsnbn@gmail.com

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ ngày phát hành công văn đến trước 16h30 ngày 29 tháng 11 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa (*Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm*).

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Bắc Ninh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không tạm ứng.

- Thanh toán hợp đồng: Bằng chuyển khoản vào tài khoản của Bên bán tại ngân hàng.

+ Điều kiện thanh toán và thời hạn thanh toán: Bên mua thanh toán cho bên bán theo từng tiến độ giao hàng. Thời hạn thanh toán là không quá 90 ngày kể từ ngày hàng hóa được giao. Hồ sơ thanh toán cho mỗi lần giao hàng gồm:

+ Biên bản nghiệm thu và bàn giao.

+ Hoá đơn tài chính (theo quy định của nhà nước).

+ Mẫu số 08a bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành.

+ Các tài liệu khác theo quy định hiện hành.

+ Đồng tiền thanh toán theo Hợp đồng: là đồng Việt Nam.

+ Trong quá trình thực hiện hợp đồng không giới hạn số lần thanh toán. Số lần thanh toán theo số lần gọi hàng của bên mua, mỗi lần giao hàng bên bán phải xuất hóa đơn tài chính cho bên mua và kèm theo các thủ tục hồ sơ thanh toán như trên.

5. Các thông tin khác: Yêu cầu đơn vị báo giá cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật.

6. Có thể báo giá một hoặc tất cả các mặt hàng.

7. Giá ghi trên báo giá là giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí... Bên mua không phải chi trả bất cứ chi phí nào khác.

Đề nghị các nhà cung cấp tại Việt Nam báo giá theo Mẫu báo giá tại Phụ lục 02 đính kèm.

Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Bắc Ninh xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Ban Giám đốc Bệnh viện;
- Lưu VT, VTTBYT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoài Nam

Phụ lục 01

DANH MỤC ĐỀ NGHỊ LẤY BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn: 1390/BVSN-VTTBYT ngày 18 tháng 11 năm 2024)

I. DANH MỤC, CẤU HÌNH VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT CƠ BẢN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1.	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	<p>I. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none">- Máy mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau- Nhóm xuất xứ vùng lãnh thổ: G7- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương- Điện áp sử dụng: 220V – 240V, 50Hz hoặc 60Hz <p>II. Yêu cầu về cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none">- Monitor sản khoa kèm máy in: 01 bộ- Đầu đo Doppler/ Con co tử cung: 01 Chiếc- Đầu dò Doppler cho theo dõi thai đôi: 01 chiếc- Dây giữ đầu dò: 02 Chiếc- Công tác đánh dấu: 01 chiếc- Gel siêu âm: 01 tuýp- Giấy in: 01 tập- Dây nguồn: 01 bộ- Xe đẩy: 01 chiếc- Hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ <p>III. Yêu cầu về tính năng kỹ thuật</p> <p>1. Đo nhịp tim thai (FHR)</p> <ul style="list-style-type: none">- Cách đo FHR: Hệ thống siêu âm doppler ≥ 2 kênh- Kỹ thuật đo FHR: doppler xung và xử lý tương quan tự động hoặc tương đương- Dải đếm FHR: từ 50 đến 240 nhịp/phút.- Chức năng báo động: Người sử dụng lựa chọn ngưỡng báo động FHR cao và thấp, và thời gian trễ. <p>2. Đo chuyển động thai nhi (FM)</p>	Máy	6

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật đo FM: đo tự động bằng hệ thống siêu âm doppler (≥ 2 kênh) - Phương pháp in: có tối thiểu các phương pháp in đồ thị, in chấm - Kỹ thuật đo cơn co tử cung: đầu dò đo sức căng - Dải đo: từ 0 đến ≥ 100 3. Đo độ co bóp tử cung (UC) - Kỹ thuật đo cơn co tử cung: đầu dò đo sức căng - Dải đo: từ 0 đến ≥ 100 4. Âm thanh theo dõi FHR - Âm thanh Doppler 5. Hiện thị - Màn hình: LCD màu TFT, cảm ứng - Kích thước: ≥ 7 inches - Thông tin hiện thị: CTG (biểu đồ điện tim), thông số các phép đo của bà mẹ/ thai nhi, trạng thái thiết bị, các cài đặt 6. Máy in - Phương pháp in: in nhiệt bằng đầu in nhiệt dòng (≥ 8 chấm/mm) - Độ rộng khổ in: 80mm FHR (50-210 bpm) hoặc 70mm (30-240bpm) - Nội dung in: tối thiểu in được các thông tin năm/ tháng/ ngày/ giờ/ phút, cách đo, nhãn thời gian, nhịp tim, chuyển động thai nhi, UC, chu kỳ UC, đánh dấu dịch chuyển thai nhi bằng tay, đánh dấu dịch chuyển thai nhi tự động, Đánh dấu kích thích VAS, đánh dấu cài đặt về 0 cho UC, đánh dấu đo sai cho FHR - Thời gian sử dụng ắc qui: ≥ 25 phút sau khi sạc đầy 		
2.	Máy theo dõi bệnh nhân	<p>I. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau - Nhóm xuất xứ vùng lãnh thổ: G7 - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương - Điện áp sử dụng: 220V – 240V, 50Hz hoặc 60Hz <p>II. Yêu cầu về cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính và máy in nhiệt lắp trong: 01 bộ 	Máy	5

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Dây điện cực điện tim loại 3 hoặc 5 điện cực: 01 cái - Đầu đo nhiệt độ da sử dụng nhiều lần: 01 chiếc - Bộ phụ kiện đo huyết áp không xâm lấn cho người lớn, trẻ em dùng nhiều lần: 01 bộ - Cáp và đầu đo SpO2 cho người lớn và trẻ em dùng nhiều lần: 01 bộ - Xe đẩy: 01 chiếc - Dây nguồn: 01 bộ - Pin sạc: 01 bộ - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh - Việt: 01 Bộ <p>III. Yêu cầu về tính năng kỹ thuật</p> <p>1. Các thông số đo</p> <ul style="list-style-type: none"> - ECG, nhịp thở, SpO2, NIBP, nhiệt độ. <p>2. Hiển thị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màn hình màu, cảm ứng. - Kích thước màn hình ≥ 12 inches, độ phân giải $\geq 800 \times 600$ điểm ảnh - Hiển thị sóng: nhịp tim, nhịp thở, sóng xung SpO2,... - Hiển thị số: nhịp tim, VPC, ST, nhịp thở, NIBP, SpO2, nhịp xung, nhiệt độ - Tốc độ quét: 6.25, 12.5, 25, 50 mm/giây <p>3. Báo động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các mức báo động: có ít nhất 3 mức: khẩn cấp, cảnh báo và thông báo - Có thể cài đặt ngưỡng báo động của các chỉ số - Báo động loạn nhịp - Có thể ngưng báo động trong vòng 1 đến 3 phút <p>4. Pin</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại pin: Lithium ion hoặc tương đương, có thể sạc lại - Thời gian hoạt động: ≥ 1.5 giờ <p>5. Máy in</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp in: ma trận nhiệt hoặc tương đương - Số kênh in: ≥ 3 kênh - Chế độ ghi: theo định kỳ, bằng tay 		

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>- Tốc độ giấy: có thể lựa chọn 12.5, 25 và 50 mm/s</p> <p>6. Các thông số đo</p> <p>6.1. Điện tim (ECG)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng điện cực: ≥ 3 (I, II, III) - Dải động đầu vào: $\geq \pm 5\text{mV}$ - Hệ số chống nhiễu đồng pha: $\geq 90\text{dB}$ - Độ nhạy hiển thị: Có thể lựa chọn tự động hoặc bằng tay ≥ 5 mức <p>* Nhịp tim:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phương pháp đo: trung bình chuyển động hoặc tương đương. + Dải đo: 15 đến 300 nhịp/phút(sai số: ± 2 nhịp/phút) + Khoảng thời gian cập nhật số đo: không quá 3 giây hoặc khi có báo động + Có thể đặt giới hạn báo động cao/ thấp, có báo động ngưng tim. <p>* Phân tích loạn nhịp:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Số kênh: ≥ 1 + Thời gian lưu cho từng đoạn: ≥ 8 giây + Thời gian báo động nhịp tim nhanh: ≤ 10 giây + Khả năng loại bỏ sóng T cao: ≤ 5 mV + Khả năng loại bỏ xung tạo nhịp phù hợp với biên độ của xung tạo nhịp: từ 2 - 700mV <p>* Mức chênh ST:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Số kênh: ≥ 1 + Dải đo mức chênh ST: $\geq \pm 2.5\text{mV}$ <p>6.2. Nhịp thở</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp đo: trở kháng hoặc tương đương - Dải đo: trong khoảng 0-150 nhịp/phút - Sai số: không quá ± 2 nhịp/phút - Trở kháng đo: khoảng 220Ω đến $4\text{k}\Omega$ - Hiện thị độ nhạy: ≥ 5 giá trị - Tần số đáp ứng: $\geq 2.5\text{Hz}$ - Báo động ngừng thở: thời gian từ 5 đến 30 giây 		

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>6.3. SPO2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dải đo: khoảng 0-100% - Dải hiển thị: khoảng 70 đến 100% - Sai số: không quá 3% - Khoảng thời gian cập nhật số đo: không quá 3 giây hoặc khi có báo động - Có âm thanh báo hiệu với âm sắc thay đổi theo sự thay đổi của trị số đo SpO2 - Độ nhạy dạng sóng: có thể lựa chọn tự động hoặc bằng tay ≥ 5 mức - Đo mạch: dải đo khoảng 30 đến 300 nhịp/phút <p>6.4. Nhiệt độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số cổng đo nhiệt độ: ≥ 2 - Dải đo: khoảng 0 °C – 45 °C, sai số không quá 0,2 °C - Khoảng thời gian cập nhật số đo: không quá 3 giây hoặc khi có báo động - Có thể đặt giới hạn báo động cao/thấp <p>6.5. Huyết áp không xâm lấn (NIBP)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp đo: dao động kế hoặc tương đương - Dải đo: từ 0 đến 300 mmHg, sai số $\leq \pm 3$ mmHg - Có báo hiệu bằng âm thanh khi kết thúc chu kỳ đo - Cập nhật số đo: theo từng lần đo - Thời gian đo tối đa: người lớn/trẻ em: ≤ 160 giây, trẻ sơ sinh: ≤ 80 giây - Giá trị áp suất tối đa: người lớn/trẻ em ≤ 300mmHg, trẻ sơ sinh: ≤ 150mmHg. 		
3.	Máy đo SpO2	<p>I. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương - Điện áp sử dụng: 220V - 240V, 50Hz hoặc 60Hz <p>II. Yêu cầu về cấu hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 chiếc - Phụ kiện kèm theo (bao gồm cả phụ kiện tiêu chuẩn): <ul style="list-style-type: none"> + Cảm biến đo SpO2 loại dùng 1 lần: 05 cái (vật tư tiêu hao) + Cáp nối trung gian đo SpO2: 01 chiếc 	Cái	4

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> + Pin sạc Lithium đi kèm theo máy chính: 01 bộ + Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh và Tiếng Việt: 01 bộ <p>III. Yêu cầu về tính năng kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màn hình hiển thị: TFT LCD màu, kích thước: ≥ 4 inch, độ phân giải: $\geq 480 \times 270$ pixel - Hiển thị tối thiểu: % SpO2, nhịp mạch, đồ thị sóng Pleth, biên độ nhịp mạch, trạng thái pin, giới hạn báo động SpO2 và nhịp mạch đã cài đặt, chỉ thị nhiễu, thời gian, thông báo cảnh báo, chế độ sử dụng, trạng thái kết nối của cảm biến,... - Có cổng USB cho phép tải dữ liệu và kết nối với máy tính cá nhân - Tốc độ quét hiển thị của sóng SpO2: 6.25 mm/giây, 12.5 mm/giây, 25.0 mm/giây - Dải đo các thông số: <ul style="list-style-type: none"> + SpO2: từ 1 đến 100% + Nhịp mạch: từ 20 đến 250 nhịp/phút + Biên độ xung: từ 0.03 đến 20% - Độ chính xác của SpO2 trong dải đo từ 70 - 100%: ± 3 digit - Độ chính xác của nhịp mạch: 20 - 250 bpm ± 3 digit - Có bộ nhớ bên trong máy lưu dữ liệu ≥ 90 giờ - Báo động: <ul style="list-style-type: none"> + Báo động tối thiểu trong các trường hợp sau: SpO2 và nhịp mạch cao/thấp, ắc quy yếu, sensor tuột. + Có phân cấp báo động: mức cao, mức trung bình, mức thấp. Có chỉ thị bằng màu sắc, thông báo, âm thanh báo động khác nhau cho từng cấp độ báo động + Âm lượng báo động: từ 45 đến 80 dB, ≥ 5 mức điều chỉnh. Có thể tạm tắt âm báo động - Cài đặt được giới hạn cao thấp của SpO2 và nhịp mạch - Thời gian sử dụng của pin khi sạc đầy: ≥ 5 giờ 		
4.	Tủ làm ấm dịch truyền	<p>I. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau - Nhóm xuất xứ vùng lãnh thổ: G7 	Cái	1

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485, FDA hoặc tương đương - Điện áp sử dụng: 220V – 240V, 50Hz hoặc 60Hz II. Yêu cầu về cấu hình: - Máy chính: 01 máy - Bộ chân đứng di động cho đặt máy: 01 bộ - Giỏ để đồ trong tủ: 01 giỏ - Giá để đồ: 01 cái - Hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh + Tiếng Việt: 01 bộ III. Yêu cầu về tính năng kỹ thuật 1. Đặc tính chung - Làm nóng chần, các dung dịch nước tiệt khuẩn và dung dịch muối sinh sử dụng trong sử dụng trong phẫu thuật và phục hồi trong các khoa sản nhi, ICU, cấp cứu và chấn thương trong bệnh viện - Có thể làm ấm cho: <ul style="list-style-type: none"> + Chất lỏng trong các hộp có lỗ thông + Chất lỏng trong các hộp chứa không có lỗ thông tới nhiệt độ tối đa 65 °C + Vật dụng kim loại + Chăn, mền làm bằng muslin, hoặc 100% cotton và muslin và len. + Bình thủy tinh loại Pyrex. + Các loại hộp nhựa có khả năng chịu được nhiệt độ trên 145 °C - Yêu cầu dung tích buồng: ≥ 180 lít. 2. Thông số kỹ thuật - Cửa làm bằng kính trong suốt - Luôn hiển thị nhiệt độ thực tế và nhiệt độ cài đặt - Thời gian làm ấm: từ 2 - 6 giờ tùy thuộc vào loại tải - Có tính năng khoá ngăn chặn thay đổi nhiệt độ - Tủ làm ấm có khoá bên ngoài cửa kính - Có khả năng làm ấm đồng đều, cách nhiệt hoàn toàn 		

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Cảnh báo quá nhiệt bằng hình ảnh và âm thanh - Tự động ghi dữ liệu - Khoảng nhiệt độ hoạt động: từ 30 °C đến 75 °C - Công suất nhiệt trung bình: ≥ 1500 BTU/giờ - Tủ có ≥ 2 ngăn - Có thể điều chỉnh vị trí giá để đồ - Có thể làm ấm ≥ 30 chăn hoặc ≥ 30 chai dịch 1 lít. 		
5.	Máy làm ấm dịch truyền	<p>I. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau - Nhóm xuất xứ vùng lãnh thổ: G7 - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương - Điện áp sử dụng: 220V – 240V, 50Hz hoặc 60Hz <p>II. Yêu cầu về cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy làm ấm dịch truyền: 01 cái - Giá đỡ: 01 cái - Dây nguồn, dây nối và phụ kiện tiêu chuẩn khác: 01 bộ - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh/Việt: 01 bộ <p>III. Yêu cầu về tính năng kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ truyền lớn nhất ≥ 20ml/phút - Nhiệt độ điểm cài đặt: từ 35 °C đến 40 °C - Sử dụng tương thích với nhiều loại dây truyền máu và truyền dịch khác nhau có đường kính từ 4mm đến 5 mm - Có hiển thị nhiệt độ - Có cảnh báo bằng âm thanh, hình ảnh - Nhiệt độ cảnh báo tối đa: ≥ 42 °C - Bộ trao đổi nhiệt: Nhiệt khô 	Cái	1
6.	Máy hút dịch	<p>I. Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương 	Cái	5

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>- Điện áp sử dụng: 220V – 240V, 50Hz hoặc 60Hz</p> <p>II. Yêu cầu về cấu hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 Cái - Ống hút dịch: 01 Cái - Ống hút catheter: 01 cái - Công tắc chân: 01 cái - Lọc: 02 Cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 Bộ <p>III. Yêu cầu về tính năng kỹ thuật</p> <p>1. Đặc tính chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Toàn bộ vỏ khung máy bên ngoài được phủ nhựa ABS - Máy bơm hút chân không loại không dầu với độ ồn thấp, không cần châm dầu. - Bình hút dịch loại trong được làm bằng nhựa PC, có thể chịu được nhiệt độ cao và hấp tiệt trùng trong nồi hấp. - Bộ phao chống tràn dịch được lắp đặt trong bình chứa sẽ tự động ngừng chức năng hút khi bình chứa dịch đã đầy. - Trang bị 1 quạt gió làm mát sau lưng máy nhằm tránh quá nhiệt cho thiết bị. - Trang bị bàn đạp chân điều khiển. Người sử dụng có thể sử dụng điều khiển bằng tay hoặc bằng chân. <p>2. Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mã lực tối đa: $\geq 200W$, 1/4HP - Dải chân không : $> 650 \text{ mm/hg}$ - Lưu lượng tối đa: $\geq 45 \text{ Lít/phút}$. - Dung tích: 2 bình $\geq 3 \text{ lít}$ - Bơm chân không không dầu: <ul style="list-style-type: none"> + Thiết kế bơm pittông. + Tốc độ bơm: $\geq 1700 \text{ vòng/phút}$ + Hút tối đa: $> 650 \text{ mm/hg}$ + Bộ bảo vệ nhiệt, tự động reset. 		

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
7.	Tủ lạnh bảo quản vac xin, thuốc, hóa chất	<p>I. Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương - Điện áp sử dụng: 220V – 240V, 50Hz hoặc 60Hz <p>II. Yêu cầu về cấu hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 chiếc - Giá đựng: 07 cái - Chân có lắp bánh xe <p>III. Yêu cầu về tính năng kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu tủ đứng, 1 cửa kính - Tiết kiệm năng lượng - Chất làm lạnh không chứa flo hoặc clo. - Độ đồng đều nhiệt độ : ± 3 °C - Chế độ báo động: ≥ 3 chế độ báo động; ≥ 5 loại báo động. - Hệ thống điều khiển vi xử lý - Đèn chiếu sáng trong tủ: đèn led công suất $\geq 3W$ - Cửa tự đóng với tính năng giữ mở 90° - Có khóa an toàn - Hệ thống cảnh báo: Nhiệt độ cao/thấp, hệ thống từ xa, mất điện nguồn, lỗi cảm biến, cửa hở - Kiểu làm lạnh: Làm lạnh bằng dòng khí cưỡng bức hoặc tương đương. - Chế độ rã đông: tự động. - Môi chất làm lạnh: HC hoặc tương đương nhưng không có chứa CFC. - Độ ồn: ≤ 45 dB - Dải nhiệt độ điều khiển: $2 - 8$ °C - Tải trọng tối đa: ≥ 25 kg/giá - Hiển thị màn hình LED hoặc tương đương - Dung tích tủ: ≥ 380 lít - Có chân đế và bánh xe 	Cái	1

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Vật liệu bên ngoài/bên trong: Thép sơn tĩnh điện /tấm HIPS hoặc tương đương		
8.	Máy thở	<p>I. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương - Điện áp sử dụng: 220V – 240V, 50Hz hoặc 60Hz <p>II. Yêu cầu cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn cho một máy, bao gồm: 01 bộ - Bộ dây dẫn khí thở dùng nhiều lần: 01 bộ - Dây cảm biến nhiệt độ và làm ấm khí thở: 01 cái - Bình làm ấm dùng nhiều lần: 01 bình - Bình tạo áp lực dùng nhiều lần: 01 bình - Xe đẩy đỡ máy: 01 cái - Bộ dây dẫn khí cấp vào máy: 01 bộ <p>III. Yêu cầu về tính năng kỹ thuật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là loại máy trợ thở CPAP cho trẻ sơ sinh. <p>1. Các thông số cài đặt</p> <ul style="list-style-type: none"> - FiO2: từ 21 – 100% - Lưu lượng khí: từ 0 đến ≥ 30 lít/phút - Thể tích bình tạo ẩm: từ 0 đến ≥ 2 lít - PEEP: từ 0 đến ≥ 10 cmH₂O - Nhiệt độ khí thở: từ 35 °C đến 40 °C - Độ ẩm khí thở: từ 70 % đến 95 % <p>2. Yêu cầu về nguồn khí cấp vào</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khí Ôxy: Từ 0 kPa đến 620 kPa (4 Psi – 90 Psi) - Khí nén: Từ 0 kPa đến 620 kPa (4 Psi – 90 Psi) <p>3. Thông số an toàn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có báo động bằng âm thanh và đèn báo mất nguồn khí oxy cấp vào - Có báo động bằng âm thanh và đèn báo khi mất nguồn khí nén cấp vào - Có báo động bằng âm thanh và đèn báo khi nhiệt độ khí thở vượt quá 1°C so với cài đặt 	Máy	3

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Có báo động bằng âm thanh và đèn báo khi cảm biến nhiệt độ hỏng hoặc chưa kết nối - Độ ồn: ≤ 40 dB <p>4. Chức năng hiển thị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màn hình hiển thị: Graphic LCD - Hiển thị: Nhiệt độ cài đặt, nhiệt độ khí thở - Hiển thị công suất làm ấm đường khí thở 		
9.	Cáng đẩy cấp cứu	<p>I. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương <p>II. Yêu cầu về cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khung xe với 04 bánh xe có khóa: 01 bộ - Bộ tay vịn hai bên: 01 bộ - Tay quay: 03 cái - Đệm: 01 bộ - Cọc truyền: 02 cái - Giá đựng bình oxy: 01 chiếc - Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh và Tiếng Việt: 01 bộ <p>III. Yêu cầu về tính năng kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xe đẩy cáng bệnh nhân đa năng điều khiển 3 tay quay - Khung cáng được làm bằng vật liệu thép không gỉ - Có tay vịn hai bên, cho phép gấp gọn xuống - Có khay chứa đồ - Có giá đỡ bình oxy - Có đệm bằng cao su phủ quanh cáng - Chiều dài cáng: ≥ 1800 mm - Chiều rộng cáng: ≥ 700 mm - Có chức năng nâng phần lưng - Có chức năng nâng khớp gối - Có điều chỉnh được chiều cao 	Cái	3

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Bốn bánh xe có khóa (trong đó có bánh dẫn hướng) - Đường kính bánh xe: $\geq 150\text{mm}$ 		
10.	Giường sưởi ấm	<p>I. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương - Điện áp sử dụng: 220V - 240V, 50Hz hoặc 60Hz <p>II. Yêu cầu về cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 máy - Nội có thành bảo vệ gấp xuống được 3 mặt - Khay để dụng cụ/đồ dùng: 01 cái - Thanh đốt sưởi: 01 cái - Sensor đo nhiệt độ da trẻ (loại dùng nhiều lần): 01 cái - Sensor đo nhiệt độ ngoại biên (loại dùng nhiều lần): 01 cái - Bộ hiển thị nhiệt độ da, nhiệt độ cài đặt và nhiệt độ môi trường: 01 bộ - Đèn chiếu sáng hỗ trợ điều trị: 01 cái - Móc treo dây truyền dịch: 01 cái - Đệm không cản tia x-quang: 01 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ <p>III. Yêu cầu về tính năng kỹ thuật</p> <p>1. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu sưởi có thể xoay góc 180°, nghiêng 45° - Khoảng cách từ đệm đến đầu sưởi có thể điều chỉnh: $\geq 20\text{cm}$ - Có thành bảo vệ, có thể gấp xuống 3 mặt - Trang bị đèn chiếu sáng hỗ trợ điều trị/thủ thuật - Giường được trang bị bánh xe có khóa bánh: 04 bánh <p>2. Các thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước giường: Khoảng $880 \times 560 \times 1040 \text{ mm}$ (DxRxC) ($\pm 5\%$). - Kích thước nội: Khoảng $460 \times 700 \text{ (mm)}$ ($\pm 5\%$). - Dải nhiệt độ đặt: từ 32°C - 39°C 	Cái	1

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Dải nhiệt độ hiển thị: từ 0°C - 45°C - Độ phân giải đo lường: 0,1°C - Công suất của đầu sưởi: $\geq 300W$ - Màn hình hiển thị: Graphic LCD; hiển thị nhiệt độ trên da, nhiệt độ ngoại biên, công suất sưởi - Báo động bằng đèn và âm thanh: <ul style="list-style-type: none"> + Cảm biến đứt/tuột/hỏng + Nhiệt độ da bệnh nhi cao hơn giá trị đặt 0,3°C 		
11.	Giường hồi sức sơ sinh	<p>I. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương - Điện áp sử dụng: 220V – 240V, 50Hz hoặc 60Hz <p>II. Yêu cầu về cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 máy - Nội có thành bảo vệ gập xuống được 3 mặt - Khay để dụng cụ/đồ dùng: 01 cái - Thanh đốt sưởi: 01 cái - Sensor đo nhiệt độ da trẻ (loại dùng nhiều lần): 01 cái - Sensor đo nhiệt độ ngoại biên (loại dùng nhiều lần): 01 cái - Đèn chiếu điều trị vàng da trên và dưới: 01 bộ - Bộ hiển thị nhiệt độ da, nhiệt độ cài đặt và nhiệt độ môi trường: 01 bộ - Đèn chiếu sáng hỗ trợ điều trị: 01 cái - Móc treo dây truyền dịch: 01 cái - Đệm không cản tia x-quang: 01 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ <p>III. Yêu cầu về tính năng kỹ thuật</p> <p>1. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu sưởi có thể xoay góc 180° - Đèn chiếu vàng da trên và dưới hoạt động độc lập 	Cái	2

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Khoảng cách từ đệm đến đầu sưởi có thể điều chỉnh: $\geq 20\text{cm}$ - Điều chỉnh nâng hạ nôi góc nghiêng: $\geq 12^\circ$ - Có thành bảo vệ, có thể gập xuống 3 mặt - Trang bị đèn chiếu sáng hỗ trợ điều trị/thủ thuật - Giường được trang bị bánh xe có khóa bánh: 04 bánh <p>2. Các thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước nôi: $\geq 50 \times 50$ (cm) - Dải nhiệt độ đặt khoảng: từ 32°C - 39°C - Dải nhiệt độ hiển thị khoảng : 0°C - 45°C - Độ phân giải đo lường: $0,1^\circ\text{C}$ - Công suất của đầu sưởi: $\geq 300\text{W}$ - Đèn chiếu vàng da: <ul style="list-style-type: none"> + Bước sóng trong khoảng: 440 - 480 nm + Mật độ năng lượng bức xạ: $\geq 45\text{uW/cm}^2/\text{mm}$ tại khoảng cách mặt giường - Tuổi thọ bóng: ≥ 50.000 giờ sử dụng. - Màn hình hiển thị: Graphic LCD; hiển thị nhiệt độ trên da, nhiệt độ ngoại biên, công suất sưởi - Hiển thị tổng thời gian hoạt động của đèn chiếu vàng da và thời gian hoạt động của lần chiếu trên/dưới hiện tại độc lập. - Báo động bằng đèn và âm thanh: <ul style="list-style-type: none"> + Cảm biến đứt/tuột/hỏng + Nhiệt độ da bệnh nhi cao hơn giá trị đặt $0,3^\circ\text{C}$ 		
12.	Máy xét nghiệm tế bào	<p>I. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau - Nhóm xuất xứ vùng lãnh thổ: G7 - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485, CE, FDA hoặc tương đương - Điện áp sử dụng: 220V – 240V, 50Hz hoặc 60Hz <p>II. Yêu cầu về cấu hình</p>	Hệ thống	1

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Máy chính kèm dây nguồn: 01 bộ - Bộ máy lắc 8 ống - Dung dịch pha loãng 10ml: 25 lọ - Filter lọc: 25 cái - Dung dịch bảo quản và tách tế bào: 25 lọ - Lam kính tích điện chuyên dụng: 25 cái - Chổi phết tế bào âm đạo: 25 cái - Can đựng chất thải: 01 cái - Bộ stage 8 vị trí: 01 bộ - Bộ nhuộm Papanicolous: 01 bộ - Bộ nhuộm thuỷ tinh có lắp: 10 bộ - Rack nhuộm 60 slides: 1 cái. - Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ <p>III. Yêu cầu về tính năng kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng filter lọc - Công suất hoạt động: ≥ 40 mẫu/giờ - Loại bỏ được các tế bào viêm - Chất bảo quản: Ethanol - Phin lọc với các thông số điều chỉnh được - Có tối thiểu 6 định dạng chu trình có thể lập chương trình dựa trên các loại mẫu khác nhau - Giữ lại được đến $\geq 70\%$ lượng tế bào cho xét nghiệm phân tử - Không có “DNA mang theo” khi mẫu chính không tiếp xúc với thiết bị - Chất lượng tiêu bản: đơn lớp tế bào - Có thể xử lý, tách chiết được nhiều loại mẫu khác nhau như mẫu GYN, các xét nghiệm HPV, sinh hóa miễn dịch STD - Hạn chế tối đa ảnh hưởng của máu, dịch nhày và các tế bào viêm - Tùy chọn cài đặt chương trình cho người sử dụng như thời gian, lực hút của Filter lọc, thời gian phết tế bào 		

II. YÊU CẦU KHÁC

- Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại bệnh viện.
- Thời gian bảo hành thiết bị kể từ khi bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng: ≥ 12 tháng.
- Bảo trì miễn phí định kì: 06 tháng/lần hoặc quy định của Nhà sản xuất tại đơn vị sử dụng trong thời gian bảo hành.
- Cử cán bộ hỗ trợ kỹ thuật có mặt trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật của Chủ đầu tư trong thời hạn bảo hành.
- Nhà thầu chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho đơn vị sử dụng thành thạo, hướng dẫn việc bảo quản thiết bị theo quy định của nhà sản xuất.
- Cam kết cung cấp đầy đủ giấy chứng chỉ xuất xứ (CO), giấy chứng chỉ chất lượng (CQ), Invoice, Packing list, tờ khai hải quan và các tài liệu khác theo quy định đối với thiết bị nhập khẩu. Giấy chứng nhận chất lượng hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng và các tài liệu khác theo quy định đối với thiết bị sản xuất trong nước.
- Cam kết cung cấp đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn cho thiết bị hoạt động bình thường.

Phụ lục 02
BIỂU MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn: 1390/BVSN-VTTBYT ngày 18 tháng 11 năm 2024)

CÔNG TY:

Số giấy đăng ký kinh doanh:Ngày cấp:Nơi cấp:

Mã số thuế:Điện thoại:.....Email:

Địa chỉ:

Tài khoản:.....

Người liên hệ:.....

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Bắc Ninh

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Đặc trưng thông số kỹ thuật cơ bản	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước VAT	VAT (%)	Đơn giá sau VAT	Thành tiền	Mã HS
1													
2													
...													

Giá trên đã bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) và toàn bộ các chi phí để thực hiện gói thầu... Bên Bệnh viện không phải trả thêm bất kỳ khoản chi phí nào.

Báo giá có hiệu lực trong vòng 90 ngày kể từ ngày báo giá.

Chất lượng hàng hóa mới 100%

Hàng hóa giao tại đơn vị sử dụng

..., ngày tháng năm.....

ĐẠI DIỆN CÔNG TY